

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.

2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 (của Tòa án nhân dân quận Ô Môn cũ) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SHB).**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số X Phố Đ, Phường Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số X Phố Đ, Phường N, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn K** – Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền lại số 13/2024/UQL ngày 13/8/2024 và Văn bản ủy quyền lại số 06/2024/UQL ngày 16/01/2025) (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số C10-50+51 đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Nay là: Số C10-50+51 đường 3/2, phường R, tỉnh An Giang).

Bị đơn: Ông **Huỳnh Anh V**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực E, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. (Nay là: Khu vực E, phường M, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (có đại diện là ông Lê Văn K) trình bày:**

Ông Huỳnh Anh V có ký vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SHB) - Chi nhánh Kiên Giang (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) 01 khoản vay, cụ thể:

Tại Hợp đồng tín dụng số: 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600, ngày 24/6/2021, Ngân hàng S đã cho ông Vũ vay số tiền 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*); Dư nợ tại thời điểm hiện tại là 9.700.000.000 đồng (*Chín tỷ bảy trăm triệu đồng*); Thời hạn vay 60 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ và sản phẩm từ gỗ; Lãi suất 12,4%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 60 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ tương ứng (cũng đối tượng, khách hàng, kỳ hạn, loại tiền, ...) theo quy định của SHB. Mức lãi suất này được áp dụng đối với các khoản giải ngân sau thời hạn vay này, mức lãi suất vay trong hạn được áp dụng theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ. Lãi suất vay trong hạn được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể giữa Bên B với Bên A. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại Hợp đồng tín dụng số: 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600, ngày 24/6/2021 gồm:

- Bất động sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 245450, số vào sổ cấp GCN: CS 03913 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2019 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bất động sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303488, số vào sổ cấp GCN: CH 00904 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 23/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bất động sản 3: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303490, số vào sổ cấp GCN: CH 00906 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bất động sản 4: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303489, số

vào sổ cấp GCN: CH 00905 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Tài sản trên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng S tại phòng công chứng Nguyễn Xuân Thắng (số công chứng 1765 - Quyền số: 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2021) và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Tính đến ngày 12/8/2024, ông Vũ có trả được số tiền 866.020.802 đồng (Bao gồm trả gốc: 300.000.000 đồng, trả lãi trong hạn: 565.840.009 đồng và trả lãi chậm trả: 180.793 đồng), sau đó ông Vũ không trả nợ nữa. Ngân hàng đã nhiều lần xuống làm việc với ông Vũ yêu cầu thanh toán nợ vay cho Ngân hàng nhưng đến nay ông Vũ vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Anh V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SHB) với tổng số tiền tạm tính đến 12/8/2024 là 13.558.504.168 đồng (*Mười ba tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 9.700.000.000 đồng; tiền nợ lãi, lãi quá hạn, phạt chậm trả là 3.858.504.168 đồng. Kể từ ngày 13/08/2024, Ngân hàng tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600 ngày 24/06/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Vũ không trả được nợ cho Ngân hàng hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132/2021/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 24/6/2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Vũ phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn ông Huỳnh Anh V nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (có đại diện là ông Lê Văn K) trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ trả cho Ngân hàng S (SHB) tổng số tiền tạm tính đến 22/8/2025 là 15.075.216.862 (*Mười lăm tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 9.700.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.409.114.888 đồng; tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả là 966.101.974 đồng. Kể từ ngày 23/8/2025, ông Vũ phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600 ngày 24/06/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Vũ không trả được nợ cho Ngân hàng hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132/2021/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 24/6/2021.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Huỳnh Anh V thanh toán cho Ngân hàng S (SHB) tổng số tiền tạm tính đến 22/8/2025 là 15.075.216.862 (*Mười lăm tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 9.700.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.409.114.888 đồng; tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả là 966.101.974 đồng. Kể từ ngày 23/8/2025, ông Vũ phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600 ngày 24/06/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Vũ không trả được nợ cho Ngân hàng hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132/2021/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 24/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn ông Huỳnh Anh V có nơi cư trú tại khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực 04, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ). Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ) theo quy định tại Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào nội dung các Hợp đồng các bên đã ký kết thể hiện:

Ngân hàng S cho ông Huỳnh Anh V vay vốn theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600, ngày 24/6/2021, số tiền vay 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*); Thời hạn vay 60 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh đồ gỗ và sản phẩm từ gỗ; Lãi suất 12,4%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 60 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ tương ứng (cũng đối tượng, khách hàng, kỳ hạn, loại tiền, ...) theo quy định của SHB. Mức lãi suất này được áp dụng đối với các khoản giải ngân sau thời hạn vay này, mức lãi suất vay trong hạn được áp dụng theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ. Lãi suất vay trong hạn được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể giữa Bên B với Bên A. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tính lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng S đã giải ngân cho ông Vũ số tiền 10.000.000.000 đồng thể hiện tại Khế ước nhận nợ số 01-132/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130600 ngày 25/6/2021, lãi suất vay 11,1%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân (25/6/2021); Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 60 tháng của SHB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,4%/năm; phương thức giải ngân bằng tiền mặt. Lịch trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần trả gốc 300.000.000 đồng, gốc còn lại trả vào ngày đến hạn, ngày trả gốc đầu tiên 25/9/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Vũ đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 866.020.802 đồng (trong đó trả gốc: 300.000.000 đồng, trả lãi trong hạn: 565.840.009 đồng và trả lãi chậm trả: 180.793 đồng), sau đó ông Vũ không tiếp tục trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Vũ thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, ông Vũ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Vũ trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Như vậy, tính đến ngày 22/8/2025, ông Vũ còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 15.075.216.862 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 9.700.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.409.114.888 đồng; tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả là 966.101.974 đồng. Do đó, cần buộc ông Vũ trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi nêu trên là phù hợp.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm.

Ngày 16/01/2025, Tòa án nhân dân quận Ô Môn (cũ) đã ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 03/2025/QĐ-UTTA về việc ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) đã tiến hành xem xét, thẩm định đất và tài sản gắn liền với đất tại:

- Thửa đất số 5903, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 245450, số vào sổ cấp GCN: CS 03913 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2019 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Thửa đất số 3797, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303488, số vào sổ cấp GCN: CH 00904 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 23/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Thửa đất số 3799, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303490, số vào sổ cấp GCN: CH 00906 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Thửa đất số 3798, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303489, số vào sổ cấp GCN: CH 00905 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Kết quả thẩm định thể hiện: *“Qua quá trình xem xét tại chỗ thì các thửa đất nêu trên hiện trạng là đất trống, hiện trạng thửa đất đúng theo Giấy chứng nhận được cấp, không có tranh chấp”.*

Xét thấy, các thửa đất số 5903, 3797, 3799 và 3798 hiện do ông Vũ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho đến nay, giấy đất này chưa bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132/2021/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 24/6/2021 được giao kết giữa chủ sử dụng đất là ông Huỳnh Anh V với Ngân hàng S, tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp đúng quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại Điều 299 và 323 Bộ

luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã tạm nộp số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), đã chi hết. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí với số tiền là 123.075.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điều 35; Điều 147; 157, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 117, 299, 317, 318, 323 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (có đại diện là ông Lê Văn K) đối với bị đơn ông Huỳnh Anh V:

Buộc ông Huỳnh Anh V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 15.075.216.862 (*Mười lăm tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng*).

(Trong đó: Nợ gốc là 9.700.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.409.114.888 đồng; tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả là 966.101.974 đồng).

Kể từ ngày 23/8/2025, ông Huỳnh Anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Anh V không trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ

phần S có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 132/2021/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 24/6/2021. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5903, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 245450, số vào sổ cấp GCN: CS 03913 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 12/08/2019 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Nay là: Ấp Thị Trán, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3797, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303488, số vào sổ cấp GCN: CH 00904 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 23/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Nay là: Ấp Thị Trán, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3799, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303490, số vào sổ cấp GCN: CH 00906 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Nay là: Ấp Thị Trán, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3798, tờ bản đồ số 03, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 303489, số vào sổ cấp GCN: CH 00905 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 03/01/2012 (chính lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Anh V ngày 22/06/2021). Đất tọa lạc tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Nay là: Ấp Thị Trán, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Huỳnh Anh V có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Anh V phải nộp số tiền 123.075.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 60.780.000 đồng (*Sáu mươi triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002307 ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triệu

Bùi Thị Thanh Thảo

Bùi Trần Thanh Thế